

Bản án số: 254/2019/HS-ST

Ngày: 29- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 và 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N (tên gọi khác C), sinh năm 1988 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường T, khu phố 1, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Xuân D (đã chết) và bà Phan Thị Kim T (đã chết); có 02 em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết M (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Ngày 26/5/2006 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 04 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản, bản án số 83/2006/HSST, chưa thi hành khoản nộp sung công số tiền 880.000 đồng; ngày 29/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản, bản án số 74/2018/HSST; tiền sự: Ngày 12/6/2017 bị Công an quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 01/4/2019, có mặt.

- Bị hại:

1. Phạm Viết T, sinh năm 1982; thường trú: Xóm 10, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Phạm Thị B, sinh năm 1983; thường trú: Xóm 10, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phan Văn C, sinh năm 1968; thường trú: khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/04/2019 Nguyễn Hoàng N trên đường đi uống rượu về thì thấy dây trụ số khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, thấy không có người, N về nhà lấy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ “L”, 01 đầu đoản dẹp và 01 chùm chìa khóa (08 cái) dùng để mở cửa. N điều khiển xe mô tô biển số 66H8-8822 đi đến dây nhà trụ trên, N dựng xe phía ngoài cổng, đi bộ đến cửa cổng thì nhìn thấy cổng khóa bên trong, N lấy chùm chìa khóa mang theo “tra” vào ổ khóa cổng đến chìa thứ 2 thì mở được. N đi vào dây trụ nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 37B1-00905 của anh Phạm Việt T dựng trước cửa phòng trọ số 9, xe đã khóa cổ và bánh xe sau có khóa bằng dây xích. N dùng đầu nhọn của cây “đoản” đưa vào ổ khóa xe và phá được ổ khóa, N đẩy xe đi thì nhìn thấy bánh xe sau bị khóa bằng 01 sợi dây xích và ổ khóa, N dùng chìa khóa mở nhưng không mở được nên bỏ ra ngoài. Khi tới cổng rào gặp ông Phan Văn C là chủ dây trụ, ông C hỏi N ”đi đâu, kiếm ai” thì N trả lời “đi tìm người” rồi bỏ đi; lúc này có lực lượng Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An thấy sự việc đã đưa N về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở, N tự nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 37B1-00905 màu đen xám, số khung BY019769, số máy JC43E-1554260.
- 01 ống đoản bằng kim loại hình chữ “L”; 01 đầu đoản dẹp hai bên.
- 01 ổ khóa Việt Tiệp bằng kim loại màu vàng có cộng chìa khóa bằng kim loại màu trắng.
- 01 chùm chìa khóa (có 08 chìa khóa).
- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 66H8-8822.

Theo kết luận định giá tài sản số 106/BB.ĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận như sau: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 37B1-00905 màu đen xám, số khung BY019769, số máy JC43E-1554260 có giá trị 12.000.000 đồng; đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 66H8-8822, bị cáo N khai mua lại của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) vào tháng 3/2019 với giá 1.500.000 đồng. Qua xác minh xe mô tô biển số 66H8-8822 là do ông Trần Văn Đ, hộ khẩu Ấp Tân Dinh, xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Tiến hành xác minh tại Công an xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xác nhận không có ai tên Trần Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Dinh, xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến nhận.

Tại cáo trạng số: 213/CT-VKS - DA ngày 13 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Việt T đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 37B1-00905 màu đen xám, số khung BY019769, số máy JC43E-1554260 và không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy cây đoản bằng kim loại hình chữ “L”, 01 đầu đoản đẹp, 01 chùm chìa khóa (có 08 chìa khóa) là công cụ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và ổ khóa cổng của ông C, ông C không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 66H8-8822.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ an, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/04/2019, tại dãy trọ số 02/11 khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, bị cáo Nguyễn Hoàng N thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 37B1-00905 của anh Phạm Việt T dựng trước cửa phòng trọ số 9 không ai trông coi, xe đã khóa cổ và bánh xe sau có khóa bằng dây xích. Bị cáo N dùng đầu nhọn của cây “đoản” đưa vào ổ khóa xe và phá được ổ khóa, bị cáo đẩy xe đi thì nhìn thấy bánh xe sau bị khóa bằng 01 sợi dây xích và ổ khóa, bị cáo dùng chìa khóa mở nhưng không mở được nên bỏ ra ngoài thì bị phát hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô biển số 37B1-00905, theo kết luận định giá trị giá 12.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho người bị hại anh Phạm Việt T.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 12.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo nhiều lần phạm tội, tái phạm, chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới; đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

Do đó Cáo trạng số 213/CT-VKS-DA ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu, bị tòa án xét xử nhiều lần, chưa xóa án tích và có 01 tiền sự chưa xóa.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 37B1-00905 màu đen xám, số khung BY019769, số máy JC43E-1554260 đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Viết Thắng và không yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ống đoạn bằng kim loại hình chữ “L”, 01 đầu đoạn dẹp, 01 chùm chìa khóa (có 08 chìa khóa) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội; ổ khóa công không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 66H8-8822 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa có ai đến nhận, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm Tội trộm cắp tài sản (chưa đạt).

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống đoản bằng kim loại hình chữ “L”; 01 đầu đoản dẹp hai bên; 01 chùm chìa khóa (gồm có 08 chìa khóa); ổ khóa Việt Tiệp bằng kim loại màu vàng có cộng chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 66H8-8822.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019, bút lục 129)

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an TX Dĩ An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND p Tam Bình, q Thủ Đức (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Bị cáo (01); Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân